TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----*----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: 454/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

T**hẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Vinh

2. Ông Nguyễn Văn Diệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2023/TLVA-HNGĐ ngày 11/5/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hương L, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Đỗ Thị Hương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội vào ngày 13/6/2019. Sau khi kết hôn, chị Liên và anh Minh sống cùng với mẹ anh Minh tại thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Quá trình chung sống, chị Liên và anh Minh sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn

dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân và do anh Minh không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không tự hòa giải được nên chị Liên và anh Minh đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm. Từ tháng 6/2019 đến nay, chị Liên vào thành phố Buôn Ma Thuọt, tỉnh Đăk Lăk sống cùng bố mẹ đẻ và sinh con trong đó. Trong thời gian ly thân, chị Liên và anh Minh không gặp nhau, không liên lạc với nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay, chị Liên xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Minh, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Minh.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 10/3/2020. Cháu Long sống cùng với chị Liên và ông bà ngoại tại Thôn 1, Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk từ khi sinh ra đến nay. Ly hôn, chị Liên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long và không yêu cầu anh Minh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị Hương L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đỗ Thị Hương L hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Bảo vệ và vệ sĩ Trường Đạt, thu nhập 9.500.000 đồng/ tháng.

Do điều kiện địa lý và điều kiện công việc nên chị Đỗ Thị Hương L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Chị Đỗ Thị Hương L giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án gửi thông báo, giấy triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình nhưng anh Minh không có mặt theo giấy báo mà không có lý do chính đáng. Anh Minh cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như yêu cầu phản tố cho Tòa án.

- Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã thực hiện việc đăng thông báo việc giải quyết vụ án trên báo Nhân dân các ngày 14, 15 và 16/7/2023; phát trên sóng VOV2 hồi 17 giờ 30 phút các ngày 25, 26, 27 tháng 7 năm 2023 và đăng Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nhưng không có kết quả.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu: Quá trình Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa và tại phiên tòa, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành triệu tập của Tòa án. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên toà. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Liên đối với anh Minh;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Long cho chị Liên trực tiếp nuôi dưỡng; chị Liên không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chị Liên trinhf bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện, chị Đỗ Thị Hương L đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Anh Minh có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Đỗ Thị Hương L đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm khởi kiện của chị Liên đã được trình bày rõ ràng và thống nhất tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và xét điều kiện địa lý và điều kiện công việc của chị Liên nên chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng của chị Liên. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Liên.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn M vắng tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn M.

3] Về nội dung vụ án:

3.1 Về yêu cầu ly hôn: Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn ngày 13/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ với nhau về kinh tế cũng như các vấn đề khác trong đời sống hôn nhân. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không tự hòa giải được nên chị Liên và anh Minh đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có bất kỳ biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ

chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị Liên cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Minh.

Theo Biên bản xác minh tại Công an xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: Anh Minh đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Minh đã bỏ đi khỏi nhà, không thông báo cho chị Liên cũng như khai báo với chính quyền địa phương. Như vậy, trường hợp của anh Minh được coi là cố tình giấu địa chỉ theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã tiến hành giải quyết theo thủ tục chung, thực hiện việc đăng thông báo việc giải quyết vụ án trên báo Nhân dân và phát trên song VOV và đăng Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nhưng không có kết quả.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Từ tháng 6/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không đạt được mục đích hôn nhân là duy trì cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, anh Minh không đến Tòa án để trình bày ý kiến, và tham gia tố tụng, thể hiện anh Minh không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hương L đối với anh Nguyễn Văn M là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 10/3/2020. Cháu Long sống cùng với chị Liên và ông bà ngoại tại Thôn 1, Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk từ khi sinh ra đến nay. Ly hôn, chị Liên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long. Xét thấy, cháu Long còn nhỏ, đang sinh sống ổn định cùng chị Liên và ông bà ngoại. Chị Liên có việc làm và thu nhập ổn định, được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở, hỗ trợ về thời gian để chăm sóc cháu Long. Do vậy, giao cháu Long cho chị Liên trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nhằm đảm bảo được quyền và lợi ích tốt nhất về mọi mặt cho cháu Long.

3.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Liên không yêu cầu anh Minh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3.4] Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị Liên xác nhận không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

3.5] Về án phí: Chị Liên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3.6] Về quyền kháng cáo: Chị Liên và anh Minh có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hương L. Chị Đỗ Thị Hương L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Xác nhận Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 10/3/2020. Giao cháu Nguyễn Nhật Long cho chị Đỗ Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Nhật Long đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Liên không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị Hương L xác nhận không có, không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Chị Đỗ Thị Hương phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Hương đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0065628 ngày 10/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Xác nhận chị Đỗ Thị Hương L đã nộp đủ số tiền trên.

5. Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- UBND xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì (Giấy CNKH số 41, ngày 13/6/2021);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thanh Trì, ngày 31 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …. phút, ngày 31 tháng 8 năm 2023

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội.

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

T**hẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Vinh

2. Ông Nguyễn Văn Diệm

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2023/TLVA-HNGĐ ngày 11/5/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hương L, sinh năm 1995

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Phần quyết định

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hương L. Chị Đỗ Thị Hương L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Xác nhận Chị Đỗ Thị Hương L và anh Nguyễn Văn M có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 10/3/2020. Giao cháu Nguyễn Nhật Long cho chị Đỗ Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Nhật Long đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Liên không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết..

Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị Hương L xác nhận không có, không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Chị Đỗ Thị Hương phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Hương đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0065628 ngày 10/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Xác nhận chị Đỗ Thị Hương L đã nộp đủ số tiền trên.

5. Chị Đỗ Thị Hương L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./

Các vấn đề trên đều được thành viên Hội đồng xét xử thảo luận, thống nhất và quyết định từng vấn đề, sau đó biểu quyết thông qua 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ …. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**